

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
THUỐC SẮT TRÙNG VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Số 163 /CV-TST

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 04 năm 2022

V/v: Giải trình nguyên nhân biến động lợi  
nhuận Quý 1/2022 so với cùng kỳ năm trước.

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM**

Tên công ty: CTY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG VIỆT NAM

Địa chỉ: 102 Nguyễn Đình Chiểu, P.Đakao, Q1, TP.HCM

Mã chứng khoán: VPS

Thực hiện theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng  
dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ vào Báo cáo Tài chính riêng và hợp nhất Quý 1/2022 của Công ty cổ phần  
Thuốc sắt trùng Việt Nam;

Chúng tôi xin giải trình về trường hợp doanh thu và lợi nhuận chênh lệch hơn 10% so  
với cùng kỳ năm trước, như sau:

**SỐ LIỆU BÁO CÁO RIÊNG**

Chỉ tiêu	Kỳ này	Kỳ trước	Chênh lệch	
			Giá trị	%
Doanh thu	86,745,926,999	108,089,238,567	(21,343,311,568)	(19.75%)
Các khoản giảm trừ	3,086,750,117	4,800,245,985	(1,713,495,868)	(35.70%)
Doanh thu thuần	83,659,176,882	103,288,992,582	(19,629,815,700)	(19.00%)
Giá vốn hàng bán	62,177,684,549	75,981,751,571	(13,804,067,022)	(18.17%)
Lãi gộp	21,481,492,333	27,307,241,011	(5,825,748,678)	(21.33%)
Doanh thu hoạt động tài chính	308,922,135	2,244,093,508	(1,935,171,373)	(86.23%)
Chi phí tài chính	1,733,401,964	5,240,565,246	(3,507,163,282)	(66.92%)
Chi phí bán hàng	9,111,503,866	11,843,390,035	(2,731,886,169)	(23.07%)
Chi phí quản lý	8,647,771,250	9,189,067,626	(541,296,376)	(5.89%)
LN thuần từ HĐKD	2,297,737,388	3,278,311,612	(980,574,224)	(29.91%)
LN khác	194,393,834	539,851,877	(345,458,043)	(63.99%)
Tổng LN trước thuế	2,492,131,222	3,818,163,489	(1,326,032,267)	(34.73%)

## SỐ LIỆU BÁO CÁO HỢP NHẤT

Chỉ tiêu	Kỳ này	Kỳ trước	Chênh lệch	
			Giá trị	%
Doanh thu	95,053,197,199	114,697,475,986	(19,644,278,787)	(17.13%)
Các khoản giảm trừ	3,086,750,117	4,800,245,985	(1,713,495,868)	(35.70%)
Doanh thu thuần	91,966,447,082	109,897,230,001	(17,930,782,919)	(16.32%)
Giá vốn hàng bán	68,716,989,917	80,229,655,565	(11,512,665,648)	(14.35%)
Lãi gộp	23,249,457,165	29,667,574,436	(6,418,117,271)	(21.63%)
Doanh thu hoạt động tài chính	497,494,675	649,215,422	(151,720,747)	(23.37%)
Chi phí tài chính	1,740,837,764	2,519,517,711	(778,679,947)	(30.91%)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	-	(2,721,047,535)	2,721,047,535	
Chi phí bán hàng	9,630,597,100	12,344,507,575	(2,713,910,475)	(21.98%)
Chi phí quản lý	9,717,410,359	10,280,291,800	(562,881,441)	(5.48%)
LN thuần từ HĐKD	2,658,106,617	2,451,425,237	206,681,380	8.43%
LN khác	192,643,835	511,101,878	(318,458,043)	(62.31%)
Tổng LN trước thuế	2,850,750,452	2,962,527,115	(111,776,663)	(3.77%)

Nhìn chung nguyên nhân chủ yếu lợi nhuận trên báo cáo riêng quý 1 năm 2022 giảm hơn 10% so với cùng kỳ là do doanh thu giảm 21,34 tỷ đồng tương đương với 19,75%. Nguyên nhân chủ yếu bắt đầu từ vụ đông xuân năm 2021, thị trường tiêu thụ chậm lại làm cho lượng hàng tồn kho ở hệ thống đại lý thời điểm cuối năm 2021 khá cao, ảnh hưởng đến doanh thu bán hàng cũng như lợi nhuận quý 1 năm 2022 của Vipesco so với cùng kỳ.

Về doanh thu tài chính giảm so với cùng kỳ, trong quý 1 năm 2022 chưa ghi nhận khoản lợi nhuận được chia từ công ty con (Công ty TNHH Sản xuất Nông dược Vi sinh Viguato), báo cáo quý 1 năm 2021 đã ghi nhận khoản lợi nhuận được chia năm 2020.

Về chi phí tài chính, quý 1 năm 2021 ghi nhận khoản lỗ từ công ty liên kết (Công ty TNHH Mosfly Việt Nam Industries), điều này làm cho chi phí tài chính kỳ báo cáo năm trước tăng cao so với năm nay.

Trên đây là một số nguyên nhân chủ yếu ảnh hưởng đến doanh thu, lợi nhuận trên báo cáo riêng cũng như hợp nhất, Vipesco xin thông báo đến quý cơ quan.

Trân trọng cảm ơn.

- Như trên;
- Lưu HC, TCKT.


**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
  
**Nguyễn Thân**